|  |  |
| --- | --- |
| **Năm học 2022 – 2023**  **MÃ ĐỀ 602** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ- LỚP 6**  **Thời gian: 60 phút**  **Ngày kiểm tra: 26/12/2022** |

**Lưu ý: -** *Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra. Ghi* ***mã đề*** *vào bài kiểm tra.*

**A. Trắc nghiệm (4,0 điểm)** *Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng ở mỗi câu sau:*

**I. Phần Lịch sử**

**Câu 1.** Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

A. sông Hoàng Hà và Trường Giang. B. sông Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát.

C. sông Nin và sông Ti-gơ-rơ. D. sông Ấn và sông Hằng.

**Câu 2.**Ấn Độ là quê hương của tôn giáo nào?

A. Phật giáo B. Thiên chúa giáo

C. Hồi giáo D. Do Thái giáo

**Câu 3*.***Vườn treo Babilon là thành tựu văn hóa của quốc gia nào?

A. Ai Cập B. Lưỡng Hà

C. Trung Quốc D. Ấn Độ

**Câu 4***.* Chế độ đẳng cấp Vác-na được hình thành dựa trên cơ sở nào?

A. Sự phân biệt về chủng tộc và màu da. B. Sự phân biệt về tôn giáo.

C. Sự phân biệt về trình độ học vấn. D. Sự phân biệt giàu - nghèo.

**Câu 5.** Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cố đại Hy Lạp, La Mã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế nào?

A. Nông nghiệp. B. Thủ công nghiệp.

C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp. D. Chăn nuôi gia súc.

**Câu 6.** Thời nhà Tần ở Trung Quốc, nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy, được gọi là

A. nông dân tự canh.                                      B. nông dân lĩnh canh.

C. nông dân làm thuê.                                    D. nông nô.

**Câu 7.**Hệ chữ cái a, b, c ... là thành tựu của người

A. Ai Cập, Ấn Độ. B. La Mã, Hi Lạp.

C. Trung Quốc, Rô Ma. D. Hi Lạp, Lưỡng Hà.

**Câu 8*.* Loài người là kết quả của quá trình tiến hóa từ**

A. người Tối cổ. B. vượn.

C. vượn người. D. người Tinh khôn.

**II. Phần Địa lí**

**Câu 9.**Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

A. 5 mảng. B. 6 mảng.

C. 7 mảng. D. 8 mảng.

**Câu 10.**Vỏ Trái Đất có độ dày là

A. 5 - 50km. B. 5 - 60km.

C. 5 - 70km. D. 5 - 80km.

**Câu 11.**Độ cao của đồi so với các vùng đất xung quanh là bao nhiêu?

A. Từ 200 - 300m. B. Trên 400m.

C. Từ 300 - 400m. D. Dưới 200m.

**Câu 12.**Bộ phận nào sau đây **không phải** của núi lửa?

A. Miệng. B. Cửa núi.

C. Dung nham. D. Mắc-ma.

**Câu 13.**Oxy chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong không khí?

A. 18%. B. 19%.

C. 20% D. 21%.

**Câu 14.**Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là

A. ẩm kế. B. nhiệt kế.

C. độ kế. D. vũ kế.

**Câu 15.**Nơi xảy ra tất cả các hiện tượng khí tượng là tầng

A.bình lưu. B. đối lưu

C. hạ lưu. D. các tầng cao của khí quyển.

**Câu 16.**Đâu **không phải** là tên một loại gió chính trên Trái Đất?

A. Gió Đông ôn đới. B. Gió Tây ôn đới.

C. Gió Đông cực. D. Gió Tín phong.

**B. Tự luận (6,0 điểm)**

**I. Phần Lịch sử.**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại. Kể tên một thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ vẫn được sử dụng đến ngày nay.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Có ý kiến cho rằng: Người Hy Lạp và La Mã cổ đại đạt được những thành tựu văn hoá rực rỡ là do tiếp thu những thành tựu của người phương Đông cổ đại. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

**II. Phần Địa lí.**

**Câu 3 (1,0 điểm):** Phân biệt khối khí đại dương, khối khí lục địa.

**Câu 4 (2,0 điểm):** So sánh 2 lực nội sinh và ngoại sinh về nguồn gốc, cường độ, tần suất và xu hướng tác động đến địa hình của chúng.

-----HẾT----

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 6 – ĐỀ 602**

**A. Trắc nghiệm (4,0 điểm): Mỗi câu đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ***Đáp án*** | **D** | **A** | **B** | **A** | **C** | **B** | **B** | **C** | **C** | **C** |
| ***Câu*** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| ***Đáp án*** | **D** | **B** | **D** | **B** | **B** | **A** |

**B. Tự luận (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1 (2,0 đ)** | a) Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại là:  - Ấn Độ là nơi khởi phát của tôn giáo, trong đó hai tôn giáo chính là Hin-đu và Phật giáo.  - Người Ấn Độ sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ Phạn.  - Văn học Ấn Độ phong phú và nhiều thể loại, tiêu biểu nhất là sử thi.  - Toán học: Tạo ra hệ số có 10 chữ số, đặc biệt có giá trị là chữ số 0.  - Công trình kiến trúc: Tiêu biểu là cột đá A -sô -ca và đại bảo tháp San -chi.  Người Ấn Độ biết làm ra lịch.  b) Hs kể được tên 1 trong các thành tựu văn hóa của người Ấn Độ vẫn được sử dụng cho đến ngày nay như:  - Phật giáo.  - Hai bộ sử thi Ma -ha –bha-ra-ta và Ray -ma-y-a-na.  - Các chữ số do người Ấn Độ sáng tạo ra vẫn được sử dụng rộng rãi trên thế giới.  - Các công trình kiến trúc, như: chùa hang A-gian-ta; cột đá A-sô-ca và đại bảo tháp San-chi… vẫn được bảo tồn và trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| **Câu 2**  **(1,0 đ)** | a. - Em đồng ý với ý kiến cho rằng: Người Hy Lạp và La Mã cổ đại đạt được những thành tựu văn hoá rực rỡ là do tiếp thu những thành tựu của người phương Đông cổ đại.  - Vì:  + Nền văn minh phương Đông ra đời từ khoảng thiên niên kỉ IV TCN, trong khi đó, tới khoảng thiên niên kỉ I TCN, nền văn minh Hi Lạp và La Mã mới được hình thành. => Do phát triển sau, nên cư dân Hi Lạp - La Mã có điều kiện để học hỏi, tiếp thu những thành tựu văn hóa của phương Đông.  + Thông qua quá trình giao lưu, buôn bán, các thành tựu văn minh phương Đông cũng dần được du nhập tới Hi Lạp, La Mã.  + Cư dân Hi Lạp – La Mã tiếp thu có chọn lọc, có sáng tạo các thành tự văn minh phương Đông để làm phong phú thêm nền văn hóa của mình. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 3**  **(1,0 đ)** | Phân biệt khối khí nóng, lạnh  - Khối khí đại dương hình thành trên biển và đại dương có độ ẩm cao.  - Khối khí lục địa hình thành trên đất liền có tính chất khô. | 0,5  0,5 |
| **Câu 3**  **(2,0 đ)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Nội lực** | **Ngoại lực** | | **Nguồn gốc** | Trong lòng đất | Bên trên và bên ngoài mặt đất | | **Cường độ** | Rất mạnh | Yếu hơn nội lực | | **Tần suất xảy ra** | Ít xảy ra | Liên tục | | **Xu hướng tác động đến địa hình** | Làm địa hình bị chia cắt | San bằng địa hình |   So sánh nội lực và ngoại lực | 0,5  0,5  0,5  0,5 |